

Số: *2215*/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *15* tháng *9* năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Tái định cư tập trung khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai tại xóm Tân Kim, xã Thần Sa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt 13 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Xét Văn bản số 3398/STNMT-BVMT ngày 31/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Tái định cư tập trung khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai tại xóm Tân Kim, xã Thần Sa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 589/TTr-STNMT ngày 12/9/2023 về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Tái định cư tập trung khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai tại xóm Tân Kim, xã Thần Sa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Tái định cư tập trung khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai tại xóm Tân Kim, xã Thần Sa (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Võ Nhai (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Thần Sa, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Võ Nhai, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đôn đốc Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định./.

Nơi nhận:

- BQL Dự án ĐTXD huyện Võ Nhai;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND huyện Võ Nhai;
- UBND xã Thần Sa;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD.

Manhquy/vbt9/2023

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến



1

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án Tái định cư tập trung khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai
tại xóm Tân Kim, xã Thần Sa

(Kèm theo Quyết định số: 2215/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án Tái định cư tập trung khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai tại xóm Tân Kim, xã Thần Sa.
- Địa điểm thực hiện: Xóm Tân Kim, xã Thần Sa, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Võ Nhai.

1.2. Phạm vi, quy mô, các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

Theo Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (phân bổ cho các dự án còn lại) của UBND tỉnh Thái Nguyên và quy hoạch chi tiết Dự án Tái định cư tập trung khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai tại xóm Tân Kim, xã Thần Sa đã được UBND huyện Võ Nhai phê duyệt tại Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 15/6/2023, quy mô và các hạng mục công trình của dự án gồm:

1.2.1. Phạm vi, quy mô

Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và hồ sơ dự án với quy mô diện tích 66.000m² và quy mô dân số 405 người.

1.2.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Các hạng mục công trình của dự án

Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và hồ sơ dự án, cụ thể:

* Hạng mục san nền và taluy đất:

- San nền tạo mặt bằng với tổng diện tích 66.000m², độ dốc san nền tối thiểu 2,07%, cao độ thiết kế san nền thấp nhất +311,0m và cao nhất +335,4m (cao độ hiện trạng từ +302,0m đến + 383,43m).

- Thiết kế, xây dựng taluy dương phía Đông Bắc, Đông Nam và taluy âm phía Tây Bắc của Dự án để phòng chống trượt sạt đất do chênh lệch giữa cốt san nền hoàn thiện của Dự án và cốt nền hiện trạng tại khu vực:

+ Taluy dương với tổng chiều dài 376,36m gồm: Taluy phía Đông Bắc dài 193,09m, gồm 4 bậc với tổng chiều cao 49,46m, bậc rộng 2m, chiều cao mỗi bậc 10m; taluy phía Đông Nam dài 183,26m, chiều cao taluy từ 1,2m÷15,3m. Thiết kế giải pháp chống sạt lở mái ta luy dương bằng cách gia cố rãnh dọc trên các bậc thêm bằng lát tấm bê tông xi măng (BTXM) đúc sẵn, mặt bậc thêm đổ lớp BTXM dày 7cm để giảm thiểu mưa xói mái ta luy; đồng thời thiết kế các bậc nước để thu nước của các rãnh dọc trên bậc thêm chảy vào rãnh dọc B1000 tại vị trí chân mái ta luy, sau đó chảy ra cửa xả.

+ Taluy âm phía Tây Bắc dài 134,56m, giạt cơ sâu nhất 2 bậc, tổng chiều sâu 23,8m, bậc rộng 2m, chiều sâu mỗi cơ 8m.

* Hạng mục hạ tầng kỹ thuật và cây xanh:

- Xây dựng hệ thống giao thông gồm các tuyến đường có lộ giới 13m với tổng chiều dài khoảng 1.066,3m.

- Xây dựng hệ thống cấp nước gồm tuyến ống HDPE D110, D90 dẫn nước từ 02 cửa thu nước khe đầu nguồn về hệ thống xử lý nước cấp (bể lọc) với tổng chiều dài 3.096,82m, đường ống phân phối HDPE D63, D20 tổng chiều dài 1.606,0m và 84 trụ vòi trên tuyến. Bể lọc cát 05 ngăn xử lý nước cấp gồm: 3 ngăn lọc thô kích thước mỗi ngăn 2,16x2,00x3,50m lọc lần 1, 1 ngăn lọc tinh kích thước 1,62x2,00x3,50m lọc lần 2 và ngăn tạo áp kích thước 1,62x1,2x3,5m. Thiết kế bể chứa nước sạch chung với bể chứa nước chữa cháy dung tích 200m³, 01 trạm bơm cứu hỏa, đường ống cứu hỏa gồm ống lồng thép D200 và đường ống HDPE PN10 D110 tổng chiều dài 597m, bố trí 4 trụ cứu hỏa trên mạng lưới.

- Xây dựng hệ thống điện gồm 01 trạm biến áp 160kVA và hệ thống đường dây 35kV, 0,4kV với tổng chiều dài khoảng 2.127m.

- Hệ thống cây xanh diện tích 10.459m² (chiếm 15,85% tổng diện tích).

* Hạng mục hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường:

- Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa cho khu tái định cư bằng rãnh xây gạch B600, B800, B1000 có tổng chiều dài khoảng 1.944m; trên vỉa hè và rãnh chịu lực đoạn giao cắt qua đường giao thông đều được đập nắp tấm đan; bố trí 80 hố ga các loại và 01 cửa xả B1000 phía Tây Dự án. Tại khu vực đào mái ta luy dương, các vị trí bậc thêm của mái ta luy dương thiết kế rãnh đỉnh hình thang 40x30x30cm, rãnh bậc nước B800 và rãnh chân taluy B1000 với tổng chiều dài 919,92m và 01 cửa xả B1000 thoát nước taluy dương.

- Xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa bằng rãnh xây gạch B400 trên vỉa hè và rãnh bê tông cốt thép đoạn giao cắt qua đường giao thông với tổng chiều dài khoảng 880m, bố trí 39 hố ga lắng cặn và xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải (XLNT) tập trung công suất 100m³/ngày có lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý mùi, nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1,0); bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu vực xây dựng hệ thống XLNT với chiều rộng ≥ 10m và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường 10m theo QCVN 01:2021/BXD.

b. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng trên diện tích 66.000m² (hiện trạng chủ yếu là rừng trồng khoảng 2-3 năm và cây nông nghiệp).

- Hoạt động thi công san nền và xây dựng các hạng mục công trình của Dự án, gồm:

+ Hoạt động san nền trên diện tích 66.000m², hoạt động đào đắp trong thi công xây dựng phát sinh đất đào khoảng 687.396,6m³ và hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận chuyển khoảng 646.021,5m³ đất đào ra ngoài phạm vi dự án và vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng phục vụ dự án.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

- Hoạt động của dân cư trong phạm vi dự án; hoạt động thu gom, phân loại tại nguồn các loại chất thải và chuyển giao cho đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định; thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt và xả nước thải sau xử lý ra môi trường và hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải trong phạm vi khu tái định cư.

1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất rừng phòng hộ khoảng 62.629m² đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND tỉnh Thái Nguyên và được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Võ Nhai tại Quyết định số 3413/QĐ-UBND ngày 30/12/2022.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất lâm nghiệp của người dân do thu hồi đất rừng của 19 hộ dân.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng, đào taluy và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường cụ thể gồm:

+ Nguy cơ trượt sạt đất do thi công trên địa hình chênh cao.

+ Phát sinh đất đào các loại khoáng 687.396,6m³; phát sinh khoảng 180m³ sinh khối thực vật phát quang.

+ Hoạt động thi công san nền, đào taluy, thi công xây dựng các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vận chuyển đất đào dư thừa ra ngoài phạm vi công trình phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển; phát sinh chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn tác động đến môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Khi khu tái định cư đi vào hoạt động có phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực nếu không được thu gom, xử lý theo quy định.

3. Các tác động môi trường môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, bụi, khí thải

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng $3,0\text{m}^3/\text{ngày}$; thành phần gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD_5 , COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

- Nước thải từ rửa bánh xe khoảng $14,0\text{m}^3/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu bùn đất, chất rắn lơ lửng.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp, san nền, hoạt động xây dựng công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu; thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x , SO_2 .

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Sinh khối từ quá trình phát quang thảm thực vật chủ yếu là cây lâm nghiệp (keo, mỡ, bạch đàn) trong phạm vi dự án.

- Phát sinh đất đào các loại khoảng $687.396,6\text{m}^3$.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng $20\text{kg}/\text{ngày}$, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, túi đựng.

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng như gạch, vữa, đầu mẫu gỗ khoảng 135 tấn (bình quân khoảng $0,3$ tấn/ngày).

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại trong thi công phát sinh khoảng 150kg (trung bình khoảng $10\text{kg}/\text{tháng}$), thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công san nền, đào taluy, thi công xây dựng, vận chuyển đất, vận chuyển nguyên vật liệu và xây dựng các hạng mục công trình ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến an sinh xã hội, hoạt động sản xuất lâm nghiệp của người dân do thu hồi đất rừng.

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Nguy cơ sạt trượt đất, tràn đổ vật liệu thi công ra khu vực xung quanh, nhất là khu vực phía Tây Bắc, phía Đông Bắc và Đông Nam do thi công chênh cao giữa cốt san nền hoàn thiện của dự án và cốt nền hiện trạng.

- Xuống cấp, ùn tắc các tuyến đường giao thông do hoạt động vận chuyển đất đào thừa ra ngoài phạm vi công trình, nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án; ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân khu vực.

- Các rủi ro, sự cố: Sự cố bom mìn sót lại trong chiến tranh; tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

3.2. Đối với hoạt động của khu tái định cư

3.2.1. Nước thải, bụi, khí thải

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $70\text{m}^3/\text{ngày}$, thành phần chủ yếu gồm hợp chất hữu cơ (BOD_5), chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P), chất rắn lơ lửng, vi sinh vật.

- Nước thải từ chăn nuôi gia súc gia cầm nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình với lưu lượng nước thải phát sinh khoảng $5\text{m}^3/\text{ngày}$, thành phần chủ yếu gồm hợp chất hữu cơ (BOD_5), chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P), chất rắn lơ lửng, vi sinh vật.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải do hoạt động giao thông nội bộ khu vực dự án; mùi hôi từ khu vực hệ thống xử lý nước thải...; thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO_2 , NO_x , CO, mùi hôi (khí H_2S , Mercaptane, CH_4).

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường phát sinh khoảng $356\text{kg}/\text{ngày}$, thành phần chủ yếu là vỏ rau củ, quả...

- Chất thải rắn sinh hoạt công kênh phát sinh từ các hộ gia đình trong khu tái định cư, không thể thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt thông thường.

- Chất thải từ hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô hộ gia đình của các hộ dân phát sinh khoảng $1,26\text{ tấn}/\text{ngày}$, thành phần chủ yếu là phân gia súc, gia cầm.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung khoảng $0,4\text{ tấn}/\text{tháng}$.

b. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải nguy hại

Chất thải rắn sinh hoạt nguy hại phát sinh từ các hộ gia đình trong khu tái định cư chủ yếu gồm: bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy thải.

3.2.3. Các tác động khác

- Sự cố trượt sạt đất tại các khu vực taluy gây bồi lấp, nứt vỡ nền móng công trình, ảnh hưởng tới an toàn đời sống người dân; sự cố hệ thống xử lý nước thải; sự cố hệ thống xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải; sự cố cháy nổ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

4.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Bố trí 02 nhà vệ sinh lưu động tại khu vực công trường để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí 01 hố lắng dung tích 10m^3 tại khu vực ra vào công trường thi công để lắng nước thải từ quá trình rửa bánh xe và sử dụng tuần hoàn.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Chỉ sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; thực hiện che chắn thùng xe chở vật liệu, đất, phế thải xây dựng khi tham gia giao thông; rửa bánh xe khi ra khỏi khu vực thực hiện dự án; thường xuyên thu dọn đất, vật liệu rơi vãi tại các tuyến đường sử dụng; phun nước giảm bụi trên công trường thi công và các tuyến đường vận chuyển tại khu vực.

- Phối hợp với chính quyền địa phương nắm bắt ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục ngay những tác động tiêu cực từ hoạt động thi công, vận chuyển ảnh hưởng đến đời sống nhân dân khu vực dự án.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn thông thường:

- Sinh khối thực vật phát quang chủ yếu là cây lấy gỗ để người dân thu hoạch trước khi bàn giao mặt bằng cho dự án.

- Tận dụng khoảng 41.375m³ đất đào để san nền, khối lượng đất đào dư thừa khoảng 646.021,5m³ được vận chuyển đến 02 vị trí tập kết có diện tích khoảng 2,5ha, đã được UBND huyện Võ Nhai xác định. Quá trình tập kết, sử dụng sẽ thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý, lưu chứa đảm bảo không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường, sau đó hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Thu gom các loại chất thải nguy hại lưu chứa trong các thùng, có dán nhãn cảnh báo và mã chất thải nguy hại theo đúng quy định, sau đó tập kết vào khu vực có mái che gần cổng ra vào công trường thi công và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trang bị bảo hộ lao động, các thiết bị chống ồn cho công nhân.

- Lập kế hoạch thi công, vận chuyển phù hợp để hạn chế, giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân dọc tuyến đường vận chuyển; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn, rung lớn để giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân dọc tuyến đường vận chuyển.

- Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với đơn vị chức năng có thẩm quyền thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định; đền bù cây cối trên đất.

- Thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đối với vấn đề thoát nước mưa:

+ Đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công.

+ Thi công taluy đất và gia cố bằng rãnh hở thoát nước đồng thời với quá trình san nền theo đúng thiết kế để phòng chống trượt sạt đất do chênh lệch giữa cốt san nền hoàn thiện của dự án và cốt nền hiện trạng tại khu vực; tập kết nguyên vật liệu và thi công san nền đúng ranh giới, đảm bảo không để trượt sạt, bồi lấp đất, nguyên vật liệu ra khu vực xung quanh.

- Đối với vấn đề giao thông: Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông, phân luồng giao thông trên các tuyến đường tại khu vực phục vụ hoạt động thi công của dự án; phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công của Dự án; yêu cầu các nhà thầu thi công thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Đối với rủi ro, sự cố: Thuê đơn vị công binh rà phá bom mìn trước khi triển khai thi công; tập huấn hướng dẫn an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ, công nhân thi công xây dựng; thực hiện cấm biển và áp dụng các biện pháp cảnh báo đối với các khu vực nguy hiểm.

4.2. Đối với hoạt động của khu tái định cư

4.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Đối với nước thải sinh hoạt: Chủ dự án yêu cầu các hộ dân tự bố trí các bể phốt xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt trước khi đầu nối về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý.

- Đối với nước thải chăn nuôi quy mô hộ gia đình: Chủ dự án yêu cầu các hộ dân tự bố trí các hố lửng xử lý sơ bộ, tách riêng phần chất thải rắn đưa sang ủ phân hữu cơ để bón cây trồng, phần nước thải thu gom, đầu nối về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý cùng với nước thải sinh hoạt.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung: Chủ dự án có trách nhiệm thi công xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đồng bộ với quá trình thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án; bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu vực xây dựng hệ thống xử lý nước thải với chiều rộng $\geq 10\text{m}$ và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường 10m theo QCVN 01:2021/BXD; xây dựng quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải và bàn giao hệ thống xử lý nước thải công suất $100\text{m}^3/\text{ngày}$ kèm theo quy trình vận hành cho UBND huyện Võ Nhai để UBND huyện giao địa phương quản lý, duy trì vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Đơn vị được UBND huyện Võ Nhai giao quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm tổ chức vận hành xử lý đạt quy chuẩn môi trường, kiểm soát thường xuyên chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường. Quy trình công nghệ thu gom, xử lý nước thải như sau:

+ Quy trình thu gom, xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi sau xử lý sơ bộ → Hệ thống rãnh xây gạch B400 → Cụm thiết bị hợp khối [Bể gom → Bể tách cát, tách mỡ → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng] → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K = 1,0) → Rãnh B400 → Nguồn tiếp nhận (khe thoát nước tự nhiên phía Tây) tại 01 cửa xả (tọa độ: X=2420714,72; Y=437910,35 theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 106⁰30', múi chiều 3⁰). Bố trí 01 ngăn chứa bùn trong thiết bị hợp khối, bùn thải hệ thống xử lý nước thải được định kỳ thuê đơn vị chức năng hút vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Quy trình thu gom và xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải: Lắp đặt các phễu thu khí tại bể thu gom, bể điều hòa và bể thiếu khí → 01 quạt hút → 01 tháp hấp thụ bằng NaOH → Ống thoát khí.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải

Đơn vị được UBND huyện Võ Nhai giao quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm duy trì vận hành hệ thống thu gom và xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải tập trung; duy trì vệ sinh nội bộ trong khu vực dự án hạn chế phát tán bụi; giám sát việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải chăn nuôi

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Các hộ dân tự thu gom, phân loại, chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt thông thường sau khi phân loại theo quy định. Trong đó: Chất thải thực phẩm sử dụng ủ làm phân bón hữu cơ hoặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi; chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái chế, tái sử dụng để các hộ dân thu gom, chuyển giao cho các đơn vị thu mua phế liệu, cơ sở tái chế, tái sử dụng; chất thải rắn còn lại không có khả năng tận dụng, tự xử lý sẽ thu gom tập kết tạm thời tại lô đất hạ tầng kỹ thuật của khu tái định cư, định kỳ chuyển giao cho cơ sở có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định; không vứt bừa bãi tại các nơi công cộng, ao, hồ, sông, suối, kênh, mương gây ô nhiễm môi trường.

- Đối với chất thải chăn nuôi quy mô hộ gia đình: Các hộ dân tự thu gom, ủ làm phân bón hữu cơ, tận dụng để bón cho cây trồng.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Các hộ gia đình tự thu gom, lưu chứa các loại chất thải nguy hại, tập kết tạm thời tại lô đất hạ tầng kỹ thuật của khu tái định cư, định kỳ chuyển giao cho cơ sở có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Chủ dự án:

+ Bố trí các thiết bị trong hệ thống xử lý nước thải đảm bảo việc vận hành thường xuyên, liên tục của hệ thống xử lý nước thải.

+ Khi bàn giao phải bàn giao đầy đủ các hồ sơ quản lý chất lượng công trình của dự án, đặc biệt là hồ sơ thiết kế và quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải để UBND huyện Võ Nhai giao đơn vị quản lý, vận hành địa phương tiếp tục vận hành hệ thống xử lý đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.

- Đơn vị được UBND huyện Võ Nhai giao quản lý khu tái định cư, vận hành hệ thống xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm:

+ Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

+ Lập sổ theo dõi vận hành hệ thống xử lý nước thải với các thông tin về người vận hành, lưu lượng, hóa chất, sự cố, bảo dưỡng, thời gian sửa chữa bảo dưỡng, thời gian khắc phục sự cố.

+ Tuân thủ quy trình vận hành máy móc, thiết bị hệ thống xử lý nước thải; tập huấn cho công nhân vận hành về việc phòng ngừa, ứng phó sự cố, bố trí các thiết bị dự phòng để kịp thời thay thế khi xảy ra sự cố.

+ Duy trì kiểm tra các họng nước phòng cháy, chữa cháy đảm bảo hoạt động ổn định.

+ Thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ sạt trượt đất trong khu vực; theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ sạt trượt đối với các khu vực liên quan để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục kịp thời.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

5.1. Trong quá trình thi công xây dựng

- Chủ dự án chịu trách nhiệm giám sát chất lượng môi trường không khí; giám sát tiếng ồn, độ rung; giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; giám sát nguy cơ sạt trượt đất từ các hoạt động của dự án.

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Trong quá trình hoạt động

- Trước khi bàn giao cho địa phương, Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải; tự thực hiện quan trắc nước thải để theo dõi,

giám sát hệ thống, thiết bị xử lý và theo dõi chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường.

- Đơn vị quản lý, vận hành địa phương: Chịu trách nhiệm tổ chức vận hành hệ thống xử lý nước thải sau khi Chủ dự án bàn giao cho UBND huyện Võ Nhai và được UBND huyện giao quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải có trách nhiệm theo dõi, giám sát quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải; kiểm soát chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định; tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng đất theo quy định Luật Đất đai, đảm bảo đất dư thừa vận chuyển ra ngoài phạm vi dự án đến khu vực tiếp nhận đúng theo vị trí đã được UBND huyện Võ Nhai xác định, không đổ đất vào vị trí quy hoạch đất Lâm nghiệp. Quá trình tập kết, sử dụng sẽ thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý, lưu chứa đảm bảo không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Trường hợp Chủ dự án có phương án tận thu khối lượng đất dư thừa trong quá trình đào đắp san nền Dự án để khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thì phải tuân thủ các quy định của Luật Khoáng sản.

- Thực hiện các thủ tục về trồng rừng thay thế theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng các công trình của Dự án.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới khu vực thi công và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng; thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Thi công xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo đúng thiết kế và hoàn thành hệ thống xử lý nước thải trước khi dân cư vào sinh sống, nước thải

được xử lý đáp ứng QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K = 1,0) trước khi thải ra nguồn tiếp nhận; bố trí vị trí cửa xả nước thải có biển báo rõ ràng, có lối đi thuận tiện, dễ tiếp cận, dễ quan sát, dễ giám sát phục vụ công tác kiểm tra, lấy mẫu đột xuất của các cơ quan chức năng có thẩm quyền được dễ dàng, thuận lợi.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm có phương án phòng ngừa và khắc phục các sự cố sạt lún, nguy cơ sạt trượt đất với khu vực taluy của dự án.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng dự án; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực đối với các tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Giám sát hoạt động phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trong khu tái định cư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Bảo vệ môi trường và thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư.

- Đảm bảo duy trì việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thực hiện dự án; xây dựng quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải cho khu tái định cư, khi bàn giao khu tái định cư cho đơn vị có chức năng của địa phương quản lý, phải bàn giao kèm theo hướng dẫn quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải để tiếp tục duy trì thực hiện.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường./.